

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **101/2024/HS-ST**
Ngày: 17-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Chánh Bôn**

2. Bà **Vương Thị Dung**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Thành Trung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Đức** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C2 khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 108/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C1, sinh năm 1993, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp Đức Thắng, xã Túc Trưng, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn Tuyền (đã chết) và con bà Phạm Thị An, sinh năm: 1964. Anh chị em ruột: 03 người. Bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 01, tại Bản án số 252/2017/HSPT ngày 02/6/2017 của TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Văn C1 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 03/9/2017.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023.

2. Phan Thành C2, sinh năm 1986, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp Đức Thắng, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 2/12; con ông Phan Thành Sơn (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Thùy Linh, sinh năm 1966. Anh chị em ruột: 04 người. Bị cáo là con thứ 3. Vợ: Ngô Thị Bích Phương, sinh năm 1986 (đã ly hôn). Con: 01 người sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023.

- *Bị hại:* Ông **Bùi Quang Thắng**, sinh năm: 1947

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông **Nguyễn Lực**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Đức Thắng, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Bà **Đào Thị Hương**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: 553 ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

Anh **Nguyễn Văn Minh**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: ấp suối Dzui, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(Có mặt các bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C1 và Phan Thành C2 có mối quan hệ là bạn bè với nhau và đều nghiện ma túy, không có việc làm ổn định.

Vào khoảng 10 giờ ngày 21/12/2023, C1 và C2 rủ nhau đi bộ vào khu vực ấp Suối Dzui, xã Túc Trung, huyện Định Quán để bẫy chim. Khi phát hiện rẫy của ông Bùi Quang Thắng – sinh năm 1947 không có người trông coi nên C1 và C2 nảy sinh ý định đi vào rẫy của ông Thắng tìm tài sản để trộm cắp. Sau khi đi vào trong khu vực rẫy của ông Thắng, C1 và C2 đã trộm cắp 03 khung cửa nhôm XingFa Quảng Đông rồi mang ra khỏi khu vực rẫy. Sau đó, C2 mượn điện thoại của một người đi đường gọi điện thoại cho ông Nguyễn Lực – sinh năm 1972, cư trú tại ấp Đức Thắng, xã Túc Trung, huyện Định Quán đến gặp C2 để C2 bán 03 khung cửa nhôm vừa trộm cắp được. Một lúc sau thì ông Lực điều khiển xe mô tô biển số 60K4 - 5108 có gắn mooc phía sau đến gặp C2 và thỏa thuận, thống nhất mua 03 khung cửa nhôm trên với giá là 30.000đ/kg. Khi ông Lực đang chở số khung cửa nhôm cùng với C2 và C1 đi về thì bị người dân phát hiện giữ lại và giao cho C2 an xã Túc Trung xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – C2 an huyện Định Quán, Nguyễn Văn C1 và Phan Thành C2 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tài sản thiệt hại:

- 03 khung cửa nhôm XingFa Quảng Đông có kích thước lần lượt là (2,18x2,18)m, (0,9x2,5)m và (0,4x0,9)m.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản huyện Định Quán ngày 26/12/2023 kết luận tài sản trên có tổng trị giá là 10.300.000 đồng.

Cáo trạng số 251/CT-VKSĐQ ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn C1 và Phan Thành C2 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán thực hiện quyền C2 tố đã luận tội, tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C1 và Phan Thành C2 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thành C2 từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 60K4 - 5108. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Nguyễn Lực nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Lực.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Bùi Quang Thắng. Ông Thắng đã nhận lại số tài sản trên và không có yêu cầu gì khác.

Vấn đề khác:

Đối với ông Nguyễn Lực, quá trình điều tra xác định khi mua 03 khung cửa nhôm XingFa Quảng Đông, ông Lực không biết đó là tài sản do Nguyễn Văn C1 và Phan Thành C2 trộm cắp được nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Lực.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn C1 và Phan Thành C2 không tranh luận bào chữa cho hành vi phạm tội.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Nguyễn Văn C1: Bị cáo biết việc mình làm là sai, các con của bị cáo còn nhỏ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức hình phạt thấp nhất.

+ Phan Thành C2 Bị cáo biết việc mình làm là sai xin giảm nhẹ mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C2 an huyện Định Quán, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/12/2023, tại rẫy của ông Bùi Quang Thắng ở ấp Suối Dzui, xã Túc Trung, huyện Định Quán, Nguyễn Văn C1 và Phan Thành C2 đã trộm cắp 03 khung cửa nhôm XingFa Quảng Đông có kích thước lần lượt là (2,18x2,18)m, (0,9x2,5)m và (0,4x0,9)m của ông Thắng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 10.300.000 đồng. Hành vi do bị cáo Nguyễn Văn C1 và Phan Thành C2 thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Bản cáo trạng số 251/CT-VKSĐQ ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự và

trình bày luận tội của kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của C2 dân được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo có thái độ chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, đều là những người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trao trả cho chủ sở hữu. Bị cáo Phan Thành C2 phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn C1 có nhân thân xấu.

[7] Về biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Quang Thắng đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu gì khác vì vậy không xem xét.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 60K4 - 5108. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Nguyễn Lực nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Lực là đúng quy định.

Vấn đề khác:

Đối với ông Nguyễn Lực, quá trình điều tra xác định khi mua 03 khung cửa nhôm XingFa Quảng Đông, ông Lực không biết đó là tài sản do Nguyễn Văn C1 và Phan Thành C2 trộm cắp được nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Lực là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nhưng đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C1.

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Thành C2.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn C1** và **Phan Thành C2** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 **01(một) năm** tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023.

Xử phạt bị cáo Phan Thành C2 **10 (mười) tháng** tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023.

2. **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn C1, bị cáo Phan Thành C2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm)

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Định Quán;
- C2 an huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Thị Thịnh